TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 240/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *K, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 310/2020/TLST – HNGĐ ngày 08/12/2020 về việc xin ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L- sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A- xã B- huyện K- tỉnh Hưng Yên. Hiện trú tại: Xóm 22- xã Đ- huyện K- tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Đặng Hữu C- sinh năm 1991. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A- xã B- huyện K- tỉnh Hưng Yên

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: cháu Đặng Linh E- sinh ngày 23/09/2019. Người giám hộ cho cháu E là chị Đỗ Thị L và anh Đặng Hữu C- bố mẹ đẻ của cháu. Đều đăng ký HKTT tại: Thôn A- xã B- huyện K- tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147– Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Đỗ Thị L và bị đơn anh Đặng Hữu C **.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đặng Linh E- sinh ngày 23/09/2019 cho anh Đặng Hữu C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu E khôn lớn, trưởng thành, đủ 18 tuổi.

****/ Về việc cấp dưỡng nuôi con chung:*** Kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng L E- sinh ngày 23/09/2019 trưởng thành (đủ 18 tuổi), mỗi tháng chị L phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh C là 3.000.000đ/01 tháng (Ba triệu đồng trên một tháng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh C có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu chị L chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nói trên thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015.

Sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị L và anh C đều khẳng định không có gì liên quan, không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết**.**

****/Về án phí:*** Chị Đỗ Thị L tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung và được anh C nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0002481, ngày 08/12/2020, tại E cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên việc nộp án phí của chị L đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND xã B;
- E cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG